

Số: 89/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 21 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn*”.

Đối với người yêu cầu:

- Anh Triệu Thế Anh, sinh năm 1979;

- Chị Dương Thị D, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 14, phường M, quận H, thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Triệu Thế A và Chị Dương Thị D xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, H vào ngày 27/11/2000. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất được về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Triệu Thế Avà Chị Dương Thị D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Thế Avà Chị D xác nhận có 02 con chung là: Triệu Quang H, sinh ngày 22/03/1997 và Triệu Quang V, sinh ngày 19/11/2005;

Con chung Triệu Quang V đã chết ngày 14/5/2019 theo Giấy chứng tử số 55/TLKT- BS ngày 14/5/2019.

Con chung Triệu Quang H đã đủ tuổi trưởng thành trên 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Anh Thế Avà Chị D xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Thế Avà Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về lệ phí: Anh Thế Avà Chị D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Anh Thế Avà Chị D đã nộp theo biên lai số 003149 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh Thế Avà Chị D đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường H, quận H (nay thuộc quận H), H (ĐKKH số 71, quyền số I/2000 ngày 27/11/2000);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T